

# Thực trạng và đề xuất giải pháp phát huy vai trò của đội ngũ trí thức tỉnh Đắk Lắk

Trần Ngọc Thanh<sup>a</sup>

## Tóm tắt:

Từ khi có Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 06.8.2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đội ngũ trí thức tỉnh Đắk Lắk đã được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và đã có những đóng góp nhất định. Tuy nhiên, hoạt động của đội ngũ trí thức vẫn còn những khó khăn, thách thức như về môi trường làm việc, kinh phí cho hoạt động khoa học công nghệ, tôn vinh trí thức cần được quan tâm nhiều hơn nữa. Nghiên cứu này đánh giá thực trạng và quá trình phát triển của đội ngũ trí thức tỉnh Đắk Lắk trong 15 năm qua. Kết quả nghiên cứu đã nêu lên những đóng góp của trí thức trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như những khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ để cống hiến nhiều hơn nữa cho sự nghiệp phát triển tại địa phương. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả cũng đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò, vị trí, sự cống hiến của trí thức nói chung và trí thức là đồng bào dân tộc thiểu số địa phương trong thời gian đến.

**Từ khóa:** *trí thức, dân tộc thiểu số, chính sách, nghị quyết, Đắk Lắk*

---

<sup>a</sup> Viện Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trường Đại học Đông Á; 40 Phạm Hùng, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. e-mail: thanhtn.daklak@donga.edu.vn

# The Status and Proposed Solutions to Promote the Role of Intellectuals in Dak Lak Province

Tran Ngoc Thanh<sup>a</sup>

## Abstract:

Since the resolution 27-NQ/TW dated August 6th, 2008 of the Communist Party Central Executive Committee on building the intellectuals in the period of industrialization and modernization was issued, the intellectuals in Dak Lak have received a lot of regards and the leadership from the provincial Communist Party and the State. The provincial intellectuals have made certain contributions. However, the intellectuals still face difficulties such as working environment, funds for science and technology activities, and honoring intellectuals that need more attention. This study evaluated the current situation and development process of the Dak Lak intellectuals over the past 15 years. The research results have pointed out contributions of the intellectuals into socio-economic development process as well as difficulties and obstacles that need to be removed in order to contribute more to the local development. From the research results, the author also proposes some solutions to promote the role, position, and contribution of the provincial intellectuals in general and the indigenous ethnic minority intellectuals in the future.

**Key words:** *Intellectuals, indigenous ethnic minority, policy, resolution, Dak Lak*

**Received: 19.4.2023; Accepted: 15.12.2023; Published: 31.3.2024**

**DOI: 10.59907/daujs.3.1.2024.163**

---

<sup>a</sup> Tay Nguyen Institute of Agriculture and Rural Development, Dong A University; 40 Pham Hung Street, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province. e-mail: thanhtn.daklak@donga.edu.vn

## Giới thiệu

Xây dựng đội ngũ trí thức để đáp ứng các yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội luôn được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến đội ngũ trí thức. Trong rất nhiều văn kiện, bài viết Người đã đưa ra những quan điểm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, là kim chỉ nam cho việc xây dựng đội ngũ trí thức cho đến nay để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng *“Lực lượng chủ chốt của cách mạng là công nhân và nông dân. Nhưng cách mạng cũng cần có lực lượng của trí thức”*.

Từ khi Trung ương ban hành Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 06.8.2023 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành nhiều nghị quyết, kế hoạch, chỉ thị để triển khai nghị quyết trên địa bàn.<sup>1</sup> Qua đó, cho thấy sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đối với công tác xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút nhân tài trong thời gian qua cũng như sắp đến. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đưa ra nhiệm vụ, giải pháp: *“Chú trọng phát triển đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của tỉnh trong tình hình mới. Có cơ chế chính sách đặc biệt để thu hút, sử dụng, phát huy năng lực của đội ngũ trí thức, trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến...”*<sup>2</sup> Để đánh giá những kết quả đóng góp của đội ngũ trí thức trong thời gian qua, phân tích những khó khăn, thuận lợi,

<sup>1</sup> Chương trình số 24-CTr/TU ngày 20.10.2008 của Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 30.12.2011 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 - 2020; Chỉ thị số 04/2012/CT-UBND ngày 24.10.2012 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020; Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 01.7.2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh; Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 23.12.2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 93-KL/TW ngày 20.11.2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X); Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 30.7.2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 52-KL/TW ngày 30.5.2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X); Kế hoạch số 10294/KH-UBND ngày 13.12.2019 của UBND tỉnh về triển khai Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 30.7.2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận 52-KL/TW ngày 30.5.2019 của Ban Bí thư Trung ương; Kế hoạch số 5395/KH-UBND ngày 18.6.2021 của Kế hoạch của UBND tỉnh Đắk Lắk về triển khai thực hiện Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 23.12.2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk.

<sup>2</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Đắk Lắk lần thứ XVII (2021).

điểm nghẽn và nguyên nhân. Trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp để phát huy vai trò, hoạt động của đội ngũ trí thức tỉnh nhà để cống hiến nhiều hơn nữa cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương là nghiên cứu có ý nghĩa thực tiễn.

## Tổng quan nghiên cứu

Về khái niệm thế nào là trí thức, theo Ivanov Razumnik (1878 - 1946), nhà triết học và nhà phê bình văn học Nga, ông cho rằng trí thức là người truyền bá nhận thức. Theo P.L. Lavrov (1823 - 1900), nhà triết học và nhà xã hội học Nga quan điểm cho rằng tự thân không một bằng cấp nào có thể biến một người có học thành một trí thức được. Theo các tác giả trên thì người có trình độ học vấn cao là cần thiết nhưng chưa đủ để được gọi là trí thức. Theo các tác giả trên thì bên cạnh trình độ học vấn cao thì khả năng sáng tạo là điều kiện không thể thiếu của người trí thức và điều quan trọng là trí thức phải tích cực hoạt động để đạt được mục tiêu mà sự sáng tạo hướng đến.<sup>1</sup> Từ điển Tiếng Việt (2000)<sup>2</sup> định nghĩa “trí thức là người chuyên làm việc lao động trí óc và có trí thức chuyên môn cần thiết cho hoạt động của mình”.

Theo Nguyễn Trọng Chuẩn (2021)<sup>3</sup>, ông nhấn mạnh trí thức phải có kiến thức sâu sắc về một hay nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trí thức phải là người có tầm nhìn, có khả năng cảnh báo sớm và năng lực phản biện xã hội đối với những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình và rộng hơn là những vấn đề liên quan đến xã hội. Trong lịch sử nhân loại, những trí thức lỗi lạc thường là những người dẫn dắt, những người định hướng, mở lối đi mới cho mọi người trong xã hội. Cùng với những thuộc tính, phẩm chất hay đặc tính sáng tạo, khám phá ra tri thức mới, người trí thức phải là người biết quý trọng, biết giữ gìn, biết truyền bá và từ lĩnh vực chuyên môn của mình, luôn biết phát huy rộng rãi các giá trị văn hóa của dân tộc mình và của cả nhân loại, để đóng góp vào sự phát triển mọi mặt của cuộc sống, từ đó góp phần thúc đẩy sự tiến bộ không ngừng của dân tộc và của xã hội loài người nói chung. Tất cả những đặc tính hay phẩm chất trên cùng với những đóng góp hữu ích cho xã hội làm nên uy tín của người trí thức chân chính, được mọi người ngưỡng mộ, quý trọng và tôn vinh.

Vai trò, vị trí của trí thức trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước luôn được Bác Hồ, Đảng ta xem trọng, đánh giá cao. Trong bài nói chuyện tại buổi Lễ bế mạc lớp

<sup>1</sup> Ivanov Razumnik, *Về trí thức Nga*, (Hà Nội: Trí thức, 2009), 27, 33, 37.

<sup>2</sup> Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt*, (Đà Nẵng - Hà Nội: Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, 2000), 1034.

<sup>3</sup> GS.TS. Nguyễn Trọng Chuẩn, “Trí thức Việt Nam với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước trong bối cảnh chuyển đổi số”. *Tạp chí Cộng sản*, ngày 18.3.2021.

chính huấn cho cán bộ trí thức năm 1953. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “*Đảng, Chính phủ và nhân dân ta rất yêu quý trí thức. Yêu quý những trí thức gắn liền lý luận với thực hành, những trí thức thật lòng, thật dạ phụng sự nhân dân, phụng sự kháng chiến. Yêu quý những trí thức đoàn kết thành một khối với nhân dân, những trí thức của nhân dân*”.<sup>1</sup> Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam nhiều trí thức yêu nước đã có những cống hiến vĩ đại không chỉ là sức lực, trí tuệ mà còn cả sinh mệnh cho sự thành công của cách mạng Việt Nam. Nhiều trí thức Tây Nguyên đã theo Đảng, Bác Hồ để trở về cống hiến xây dựng Tây Nguyên như: Y Ngông Niê Kđăm (Nguyễn Ái Việt), Y TLam Kbuôr (Nguyễn Sỹ Lâm), Y Nuê (Nguyễn Ái Phương).

Về quan điểm, định hướng xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tại Hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương (khóa X), BCH Trung ương đã ban hành Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 06.8.2008. Theo đó, Trung ương đã xác định “*Trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội. Trí thức Việt Nam xuất thân từ nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội, nhất là từ công nhân và nông dân; phần lớn trưởng thành trong xã hội mới, được hình thành từ nhiều nguồn đào tạo ở trong và ngoài nước, với nhiều thế hệ nối tiếp nhau, trong đó có bộ phận trí thức người Việt Nam ở nước ngoài*”.<sup>2</sup> Đây là nghị quyết hết sức quan trọng trong bối cảnh đất nước ta ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng, khoa học công nghệ phát triển rất nhanh, và gần đây cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo đã và đang tạo ra những yêu cầu cũng như thách thức mới cho sự nghiệp phát triển đất nước đòi hỏi phải có sự tham gia, cống hiến của đội ngũ trí thức. Nghị quyết 27-NQ/TW đã nêu rõ: “*Trong mọi thời đại, trí thức luôn là nền tảng tiến bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển*”.<sup>3</sup>

Về định hướng phát triển đội ngũ trí thức, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “*Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức. Trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và*

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 8, (Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011), 297.

<sup>2</sup> Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 06.8.2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

<sup>3</sup> Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 06.8.2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng. Thật sự tôn trọng, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện của chuyên gia, đội ngũ trí thức”<sup>1</sup>.*

## **Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

### ***Đặc điểm tình hình chung của tri thức Đắk Lắk***

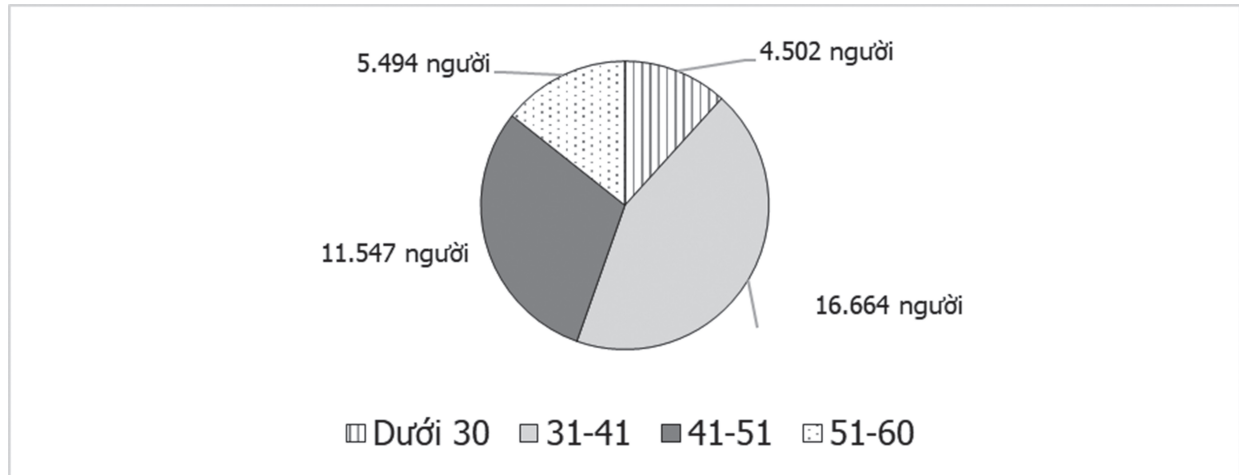
Đắk Lắk là tỉnh có địa bàn rộng, quy mô dân số gần 2 triệu người (số liệu năm 2019), bao gồm 49 dân tộc anh em chung sống trên địa bàn. Trong đó, người Kinh chiếm trên 70%; các dân tộc thiểu số bao gồm dân tộc thiểu số tại chỗ như Ê Đê, M'ông, Gia Rai và các dân tộc di cư đến như Thái, Tày, Nùng,... chiếm gần 30% dân số toàn tỉnh. Dân số phân bố không đều trên địa bàn các huyện, tập trung chủ yếu ở thành phố Buôn Ma Thuột, thị trấn, trung tâm huyện, dọc theo các quốc lộ 14, 26, 27 chạy qua các huyện như Krông Búk, Krông Pắc, Ea Kar, Krông Ana, Ea Hleo. Các huyện có mật độ dân số thấp chủ yếu là các huyện đặc biệt khó khăn như Ea Súp, Buôn Đôn, Lắk, Krông Bông, M'Đrắk,...

Trong những năm qua, bên cạnh việc lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk đã luôn quan tâm, chỉ đạo triển khai, cụ thể hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển đội ngũ trí thức ở địa phương. Tỉnh ủy cũng đã xác định đầu tư phát triển đội ngũ trí thức là yếu tố quyết định trong công cuộc đổi mới, phát triển hiện nay, phù hợp với điều kiện khách quan và nhu cầu thực tiễn đặt ra.

Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Đắk Lắk biên chế toàn tỉnh là 38.207 người (công chức 2.774, viên chức trong đơn vị sự nghiệp là 35.433) chiếm tỷ lệ 20 biên chế/1.000 dân. Trong đó: nam 12.807 (chiếm 33,6%), nữ 25.400 (chiếm 66,4%); dân tộc thiểu số 4.705 biên chế (chiếm 12,3%). Chia theo độ tuổi như sau:

---

<sup>1</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, (Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2021).



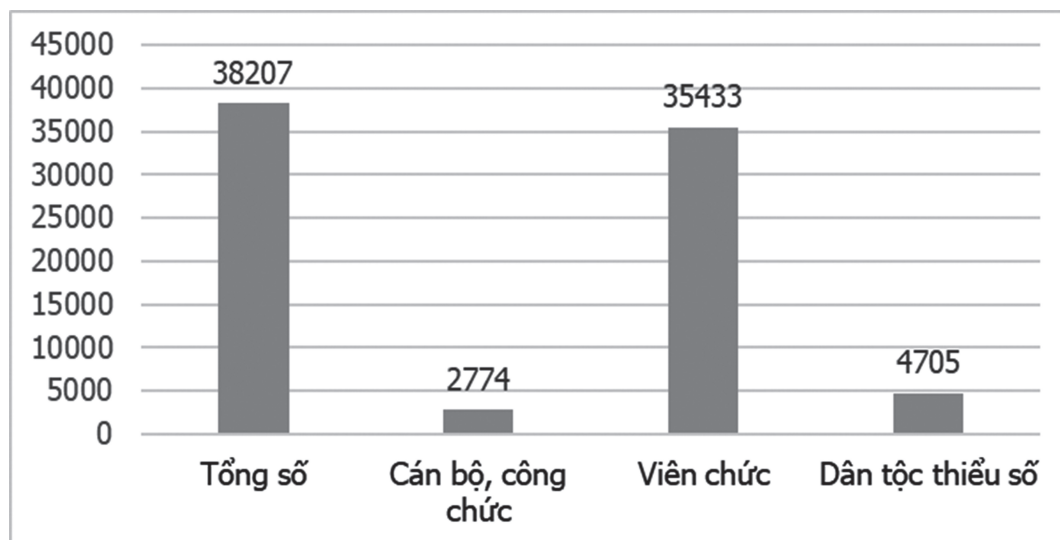
**Hình 1. Thống kê số lượng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Lắk đến 2020**

*Nguồn: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh 2020*

- Tổng số cán bộ, công chức 2.774. Trong đó đội ngũ trí thức là 2.548 (chiếm tỷ lệ 91,85%). Trong đó, tiến sĩ 10 (chiếm tỷ lệ 0,36%); thạc sĩ 315 (chiếm tỷ lệ 14,96%); đại học 2.123 (chiếm tỷ lệ 76,53%).

- Tổng số viên chức 35.433 người. Trong đó đội ngũ trí thức là 20.254 (chiếm tỷ lệ 57,16%). Trong đó, tiến sĩ 10 (chiếm tỷ lệ 0,02%); thạc sĩ 1.154 (chiếm tỷ lệ 3,25%); chuyên khoa cấp II là 28 (chiếm tỷ lệ 0,07%); chuyên khoa cấp I là 322 (chiếm tỷ lệ 0,91%); đại học 18.740 (chiếm tỷ lệ 52,88%).<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Tỉnh Đắk Lắk đang triển khai *Đề án Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2020 - 2025 và tầm nhìn 2025 - 2030*. Theo đó, công chức 22 sở, ngành là 1.353 người, trong đó, trình độ: tiến sĩ 10 người, chiếm tỷ lệ 0,74%; thạc sĩ 300 người, chiếm tỷ lệ 22,17%; chuyên khoa cấp II 5 người, chiếm tỷ lệ 0,37%; chuyên khoa cấp I 16 người, chiếm tỷ lệ 1,18%, đại học 931 người, chiếm tỷ lệ 68,81%. Công chức thuộc 15 huyện, thị xã và thành phố là 1.421 người, trong đó trình độ thạc sĩ 15 người, chiếm tỷ lệ 8,09%; chuyên khoa cấp I 5 người, chiếm tỷ lệ 0,35%; đại học 1.192 người, chiếm tỷ lệ 83,89%. Viên chức 18 đơn vị thuộc sở ngành là 11.333 người, trong đó trình độ tiến sĩ 10 người, chiếm tỷ lệ 0,09%; thạc sĩ 1.041 người, chiếm tỷ lệ 1,84%, chuyên khoa cấp II 28 người, chiếm tỷ lệ 0,25%, chuyên khoa cấp I 322 người, chiếm tỷ lệ 2,84%, đại học 5.317 người, chiếm tỷ lệ 9,18%; viên chức thuộc 15 huyện, thị xã và thành phố là 24.103 người, trong đó trình độ thạc sĩ 113 người, chiếm tỷ lệ 0,55%, đại học 13.423 người chiếm tỷ lệ 55,69%.



**Hình 2. Thống kê số lượng cán bộ, công chức, viên chức theo dân tộc**

*Nguồn: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Đắk Lắk (2020)*

- Đội ngũ trí thức trong lực lượng vũ trang có tính đặc thù riêng trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, quản lý bảo vệ biên giới. Trí thức trong lực lượng vũ trang đến từ nhiều vùng miền, nhiều thành phần dân tộc khác nhau trên cả nước. Đội ngũ trí thức đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy quản lý đạt 51,94% so với tổng số lực lượng quản lý tại đơn vị; Đội ngũ trí thức trong Công an tỉnh có 3.111 đồng chí, trong đó cấp tỉnh có 1.224 đồng chí, chiếm 68,6% cấp tỉnh; cấp huyện thị xã, thành phố có 1.245 đồng chí, chiếm 53,7% biên chế cấp huyện và cấp xã, phường, thị trấn có 642 đồng chí, chiếm 52,6% biên chế cấp xã. Phân theo trình độ tiến sĩ có 01 đồng chí, thạc sĩ có 224 đồng chí; đại học có 2.886 đồng chí. Phân theo giới tính có 2.319 đồng chí là nam và 792 đồng chí là nữ. Trí thức là dân tộc thiểu số (DTTS) có 461 đồng chí.

- Tính đến cuối năm 2019, toàn tỉnh có 8.211 doanh nghiệp, tổng số lao động làm việc có tính chất ổn định trong các doanh nghiệp khoảng 80.000 người, trong đó đội ngũ trí thức tham gia quản lý, làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác chiếm khoảng 15% số với tổng số lao động.<sup>1</sup>

- Đội ngũ trí thức làm việc trong các tổ chức (hội) xã hội nghề nghiệp đến năm 2020 là 143 người. Theo đó, cán bộ hội đã vận dụng có hiệu quả những kiến thức được tích lũy qua đào tạo để đáp ứng tốt công việc chuyên môn được giao.<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Theo số liệu thống kê của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk tại Báo cáo số 1496/SLĐTĐBXH-LĐVL&GDNN ngày 29.7.2020.

<sup>2</sup> Theo số liệu thống kê của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk tại Báo cáo số 213/BC-LHH ngày 28.7.2020.



- Tiềm lực đội ngũ trí thức trẻ là các nhà khoa học tại các viện, trường là 830 người (tiến sĩ 153, giáo sư 03, phó giáo sư 25), chuyên khoa cấp II là 03, chuyên khoa cấp I là 08, thạc sĩ 336 và đại học 330; số lượng đội ngũ trí thức đang học và nghiên cứu sinh chưa được cấp bằng ước khoảng 30 người.

- Đội ngũ trí thức là DTTS có trình độ từ đại học trở lên ở tỉnh Đắk Lắk (năm 2021) có 3.651 người (chiếm 11% dân số), cao nhất trong năm tỉnh Tây Nguyên. Trong đó, 2.068 người là giáo viên. Đây là lực lượng quan trọng trong phát triển giáo dục, đào tạo nâng cao dân trí vùng dân tộc thiểu số ở Đắk Lắk. Trường Đại học Tây Nguyên đóng trên địa bàn Đắk Lắk có 473 giảng viên. Trong đó, có 15 giảng viên là DTTS (chiếm 3,2%) vừa tham gia giảng dạy, nghiên cứu đã có những đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của vùng DTTS và cả tỉnh.

### *Một số kết quả đóng góp của trí thức trong phát triển kinh tế - xã hội thời gian qua*

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo của UBND tỉnh và những nỗ lực của đội ngũ trí thức tại địa phương, đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh có những đóng góp nhất định cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng ở địa phương. Các hoạt động nghiên cứu khoa học đã góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe, cải thiện năng suất lao động, xây dựng các mô hình sản xuất nông lâm nghiệp đạt hiệu quả kinh tế cao. Từ các kết quả nghiên cứu, thành quả ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất đã và đang khẳng định năng lực của đội ngũ trí thức, các nhà khoa học ở tỉnh từng bước đáp ứng được các yêu cầu, góp phần giải quyết các thách thức mà thực tế phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng tại địa phương đặt ra. Một số kết quả đạt được như sau:

Trong giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh đã đặt hàng 39 nhiệm vụ thuộc các Chương trình KH&CN cấp nhà nước. Đến năm 2020 đã phê duyệt 25 nhiệm vụ. Tổng kinh phí phê duyệt các nhiệm vụ trên 240 tỷ đồng (bình quân 48 tỷ đồng/năm). Nghiệm thu nghiệm thu 33 đề tài đang triển khai thực hiện 32 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh. Triển khai ứng dụng 42 mô hình, các đề tài ứng dụng xây dựng mô hình chủ yếu tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp chiếm 80%, các lĩnh vực khác chiếm 20%.

Đội ngũ trí thức đã ký kết 10 hợp đồng dịch vụ khoa học công nghệ. Trên cơ sở công tác nghiên cứu khoa học đã đăng 942 bài báo trong nước, 162 bài báo quốc tế; xuất bản 49 sách chuyên khảo, tham khảo; viết 36 tham luận tại hội thảo quốc tế, 271 bài tham luận tại hội thảo quốc gia; đăng ký 01 công trình sở hữu trí tuệ.

Trong lĩnh vực sáng chế, giải pháp hữu ích: Đội ngũ trí thức trong tỉnh đã nộp 34 hồ sơ đề nghị bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích (chiếm tỷ lệ 2,03% hồ sơ đề nghị bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp) và đã được bảo hộ 11 sáng chế, giải pháp hữu ích (chiếm tỷ lệ 1,37% đối tượng quyền sở hữu công nghiệp được bảo hộ).

Một số kết quả nổi bật ở địa phương trong thử nghiệm, triển khai và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm của vùng như chẩn đoán nhu cầu dinh dưỡng để hướng dẫn bón phân nhằm tăng hiệu lực phân bón, giảm chi phí đầu tư, góp phần hạn chế nguy cơ ô nhiễm môi trường và giảm khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính; xác định các biện pháp kỹ thuật canh tác thích hợp như tưới nước, tạo hình, bón phân; nghiên cứu quy luật phát sinh, phát triển và biện pháp phòng trừ các đối tượng sâu, bệnh hại chủ yếu trên các loại cây trồng chính ở Tây Nguyên được đưa vào sản xuất.

Bên cạnh các hoạt động trên, tỉnh Đắk Lắk đẩy mạnh công tác ký kết và thực hiện có hiệu quả các biên bản ghi nhớ hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu có uy tín trong nước (như Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam) và các tổ chức nghiên cứu quốc tế (ICRAF, TROPENBOS,...). Trên cơ sở đó, các đơn vị trong tỉnh chủ động hợp tác song phương trong các lĩnh vực: Nghiên cứu khoa học, trao đổi đào tạo, hướng dẫn đề tài học viên sau đại học và hướng dẫn sinh viên thực hành nông nghiệp công nghệ cao tại các nước phát triển. Đồng thời tiếp nhận 126 sinh viên đại học từ các nước Lào, Campuchia và học viên cao học, nghiên cứu sinh từ các nước Pháp, Mexico, Úc và Hàn Quốc đến học tập và nghiên cứu tại tỉnh.

Tổ chức cho 246 lượt cán bộ, viên chức thực hiện các hoạt động trao đổi kinh nghiệm, học tập và ký kết 12 biên bản ghi nhớ về hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học ở nước ngoài; tiếp 122 lượt chuyên gia, các nhà khoa học đến từ các trường, viện ngoài nước; Tổ chức 06 hội thảo quốc tế. Kết quả của các hoạt động đã tăng cường công tác giáo dục, đào tạo, trao đổi các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học công nghệ và hợp tác nghiên cứu.<sup>1</sup>

Những kết quả đóng góp như trên chưa thật sự nhiều, chưa xứng với tiềm năng của đội ngũ trí thức ở địa phương. Song cũng rất đáng ghi nhận, đã được Đảng, Nhà nước tuyên dương, tôn vinh trong nhiều năm qua.

### ***Một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng đội ngũ trí thức ở địa phương***

Gần 15 năm thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đội ngũ trí thức tỉnh Đắk Lắk có những chuyển biến tích cực; vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức được nâng cao, không ngừng được củng cố, tăng cường về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, quá trình xây dựng đội ngũ trí thức vẫn còn những khó khăn, hạn chế. Thể hiện ở một số nội dung như sau:

<sup>1</sup> UBND tỉnh Đắk Lắk, Báo cáo phục vụ xây dựng Đề án “Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”, 2020.

- Về phát triển đội ngũ trí thức, kết quả nghiên cứu, đánh giá nguồn nhân lực, trí thức khoa học công nghệ trong giai đoạn 2010 - 2020 cho thấy nguồn nhân lực tăng thêm 8.296 người (23.391 người năm 2010, tăng lên 31.697 người năm 2019).<sup>1</sup> Tuy nhiên, theo đánh giá của Tỉnh ủy chất lượng nguồn nhân lực tăng nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, công tác thu hút nhân tài, phát triển nhân lực trình độ cao trong một số lĩnh vực như y tế, khoa học và công nghệ, văn hóa cũng còn nhiều hạn chế. Việc thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao nhất là các ngành đặc thù đòi hỏi chuyên môn cao, yêu cầu ứng dụng công nghệ tiên tiến làm cho cho năng suất lao động vẫn thấp, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nguyên nhân là do cơ chế, chính sách đối với việc sử dụng đội ngũ trí thức, nhân lực có trình độ cao chưa có tính đột phá. Mặc dù Đảng, Nhà nước đã có chủ trương nhưng triển khai thành chính sách, hành động cụ thể trong thực tế chưa kịp thời. Bên cạnh đó, cơ chế để phát hiện, tiến cử, tuyển chọn, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài cũng còn lúng túng chưa thật sự rõ ràng.

Tham luận của Thành ủy thành phố Buôn Ma Thuột về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức, hành động của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể, nhân dân về vị trí, vai trò tầm quan trọng của đội ngũ trí thức trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột có nhận định: *“Những kết quả, thành tựu mà đội ngũ trí thức đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội là rất lớn và quan trọng, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay. Việc thu hút trí thức có trình độ cao về công tác tại Thành phố còn nhiều khó khăn, chưa có cơ chế, chính sách cụ thể để thu hút trí thức có trình độ cao, chuyên gia giỏi. Thành phố hiện vẫn còn thiếu đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, thiếu chuyên gia giỏi ở một số lĩnh vực”*.

Báo cáo tham luận *Thực trạng và giải pháp công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng, bố trí sử dụng đội ngũ trí thức trên địa bàn thị xã Buôn Hồ*, cho thấy: Phần lớn đội ngũ trí thức tham gia lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thị xã đã phát huy tốt vai trò, năng lực và không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý, điều hành góp phần đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị. Đội ngũ trí thức của thị xã tuy không nhiều về số lượng, môi trường học tập, hoạt động còn khó khăn nhưng đã có nhiều cố gắng, nhiệt tình, góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, từng bước xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống, làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của thị xã. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, trước những yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp CNH, HĐH, nguồn nhân lực của thị xã có nhiều hạn chế, đặc biệt còn thiếu hụt nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật. Do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng đến đời sống, tư tưởng, đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân trên địa bàn thị xã, trong đó có đội ngũ trí thức. Hệ thống cơ

<sup>1</sup> Trần Cát Lâm, Báo cáo kết quả đánh giá tiềm lực khoa học công nghệ tỉnh Đắk Lắk, 2020.

ché, chính sách chưa tạo ra bước đột phá để thu hút đội ngũ trí thức có trình độ cao về công tác và làm việc trên địa bàn thị xã.

- Về môi trường và điều kiện hoạt động của đội ngũ trí thức, vẫn còn những khó khăn. Do vậy, công tác tập hợp, đoàn kết, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức; việc củng cố và phát triển tổ chức của Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật cũng như các tổ chức thành viên của Liên hiệp hội cũng chưa được thực hiện được đầy đủ, kịp thời và hiệu quả cao. Một số tổ chức thành viên phát triển nhanh về số lượng hội viên nhưng năng lực và hiệu quả hoạt động còn hạn chế. UBND tỉnh đã thành lập Câu lạc bộ trí thức để tập hợp các trí thức trong tỉnh, giao nhiệm vụ cho Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh củng cố, tạo điều kiện hoạt động nhưng chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao. Nguyên nhân do chưa xác định rõ mô hình, phương thức hoạt động cũng như chính sách để tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy các hoạt động thiết thực nhằm động viên, khơi thông hoặc tạo động lực để trí thức hoạt động trong các câu lạc bộ.

Đối với các hiệp hội thành viên của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, hoạt động của các đơn vị trực thuộc còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất và điều kiện làm việc, thiếu cán bộ chuyên trách, một số cán bộ lãnh đạo chưa tâm huyết, thiếu nhiệt tình trong công tác hội; công tác lãnh đạo, điều hành của Ban Thường vụ, Thường trực Liên hiệp hội và tổ chức thành viên chưa chặt chẽ, còn lúng túng trong chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động, thiếu tính gắn kết và thống nhất trong chỉ đạo nên nội dung và phương thức hoạt động còn yếu, chưa năng động; mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa Liên hiệp Hội với các sở, ngành và Tổ chức thành viên thiếu chặt chẽ, chưa mang lại hiệu quả. Nguyên nhân là chưa có cơ chế tài chính hoặc chính sách tạo nguồn lực tài chính cho các hoạt động khoa học công nghệ ở các hiệp hội thành viên.

Đội ngũ trí thức DTTS trong quá trình ổn định và phát triển kinh tế - xã hội ở Đắk Lắk giữ vai trò, vị trí quan trọng. Tỉnh Đắk Lắk có gần 2 triệu dân, tỷ lệ DTTS tại chỗ chiếm khoảng 32% dân số toàn tỉnh (hơn 142.000 hộ gia đình), DTTS nơi khác đến khoảng 12%, phần lớn sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội khó khăn rất cần có sự tham gia, góp sức của đội ngũ trí thức DTTS để đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nông thôn. Hiện nay số lượng công chức, viên chức là người DTTS hiện chiếm khoảng 13,2% tổng số công chức, viên chức của tỉnh. Kết quả nghiên cứu của Lê Hữu Nam (2017)<sup>1</sup> cho thấy đội ngũ trí thức là DTTS đã có nhiều đóng góp, là hạt nhân nòng cốt trong việc thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương. Cùng với thầy cô giáo thuộc các thành phần dân tộc khác, trí thức DTTS đã góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục, đào tạo vùng đồng bào DTTS, vùng nông thôn. Trí thức DTTS cũng là lực lượng nòng

<sup>1</sup> Lương Hữu Nam, *Phát triển đội ngũ trí thức ở Tây Nguyên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2017.

cốt trong việc bảo tồn, giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa các dân tộc thiểu số tại chỗ. Một trong những vai trò quan trọng của trí thức DTTS là họ đã góp phần, là đội ngũ quan trọng không thể thiếu trong việc tham gia, đấu tranh, phòng chống diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Điều này cho thấy nhu cầu phát triển đội ngũ trí thức là DTTS là rất cần thiết nhưng còn những bất cập. Nguyên nhân chủ yếu như: một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thật sự nhận thức đầy đủ về ý nghĩa tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ trí thức DTTS. Vì vậy, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, chưa có những giải pháp quyết liệt, hiệu quả để đạt mục tiêu. Ngoài ra, về khách quan, hầu hết điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của vùng DTTS trên địa bàn tỉnh còn rất nhiều khó khăn so với bình quân chung của tỉnh, sinh kế còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao. Vì vậy, đầu tư cho giáo dục, nâng cao trình độ cũng không phải là điều dễ thực hiện đối với nhiều gia đình DTTS tại chỗ. Thêm vào đó, những khó khăn hạn chế ngôn ngữ giao tiếp (tiếng phổ thông); trở ngại do xuất thân hầu hết là nông dân, hộ gia đình nghèo thường có tính tự ti và điều kiện để học tập, nâng cao trình độ kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ ở địa phương cũng chưa thật dễ dàng, thuận lợi cũng là rào cản, điểm nghẽn đối với đồng bào, trí thức DTTS.

### **Một số giải pháp phát huy đội ngũ trí thức**

1. Tỉnh ủy Đắk Lắk đã ban hành Nghị quyết 14-NQ/TU ngày 27.7.2022 về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến 2025, định hướng đến 2023; Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 19.5.2022 về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức DTTS trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. BCH Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 06.10.2022 về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng vùng Tây Nguyên đến 2030, tầm nhìn đến 2045 đã chỉ đạo định hướng lâu dài. Tại địa phương, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện. Tuy nhiên, để thực hiện thành công những Nghị quyết, kế hoạch trên, hàng năm cần có chương trình, giám sát để đánh giá kết quả thực hiện, những khó khăn, điểm nghẽn trong quá trình thực hiện để các mục tiêu đề ra thành thực tiễn. Đề xuất nên giao cho Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ này. Kết quả giám sát, đánh giá cần công khai để trí thức, nhà khoa học, những người yêu khoa học tham gia, hội thảo góp ý, đưa ra hiến kế, tìm giải pháp khắc phục, hoàn thiện. Các nghị quyết của Trung ương là định hướng lớn, mang tính vĩ mô, quá trình thực hiện ở Tây Nguyên, Đắk Lắk có tính đặc thù do điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa truyền thống các dân tộc khác nhau nên việc áp dụng trong thực tiễn chắc chắn có những điểm nghẽn hoặc khác biệt cần có chính sách đặc thù, áp dụng cụ thể kể cả về tài chính, phương thức, phương pháp thực hiện. Ví dụ, nhà khoa học, đội ngũ trí thức phục vụ xây dựng Tây Nguyên đến từ các tỉnh khác cần có cơ chế khuyến khích tạo điều kiện về nhà ở (bố trí nhà công vụ, hỗ trợ kinh phí mua nhà giá

rẻ), điều kiện cơ bản làm việc, thu nhập gấp đôi so với các tỉnh, thành phố khác,... Đối với nhà khoa học, trí thức thường không vì mục tiêu kinh tế, tài chính, những điều kiện làm việc, thu nhập cơ bản là điều tất yếu, cần thiết để yên tâm công tác. Chính sách động viên, tôn vinh, và trọng dụng nhân tài là điều quan trọng, có ý nghĩa nhằm thu hút trí thức, nhà khoa học cống hiến. Nhà nước xem xét, ban hành chính sách không thu thuế thu nhập cá nhân đối với đội ngũ trí thức làm việc, cống hiến ở Tây Nguyên, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS, các xã khó khăn ở Tây Nguyên.

2. Trí thức, nhà khoa học, nhân tài làm việc tại các Công ty, doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân là một bộ phận không tách rời với đội ngũ trí thức nói chung. Vì vậy, tăng cường sự tham gia đóng góp xây dựng địa phương từ đội ngũ trí thức của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội ngoài quốc doanh đang sử dụng, xem đây là một nguồn lực. Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh nghiên cứu ban hành chính sách về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp khoa học công nghệ có tham gia, đầu tư nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất ở Tây Nguyên. Đây được xem là nguồn đầu tư của thành phần kinh tế tư nhân, đội ngũ trí thức ngoài công lập cho hoạt động khoa học và công nghệ xây dựng địa phương. Chính sách này sẽ khơi thông, tạo động lực cho các doanh nghiệp khoa học công nghệ đầu tư tài chính cho đội ngũ trí thức nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, đời sống nhân dân và kinh tế ở Tây Nguyên.

3. Do tính đặc thù của Đắk Lắk và Tây Nguyên, Trung ương Đảng và Chính phủ cho phép cấp ủy, chính quyền địa phương xem xét ban hành chính sách đột phá để thu hút, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, chuyên gia giỏi, thợ lành nghề bậc cao đào tạo trong nước, ngoài nước và Việt kiều ở tất cả các khâu từ công tác tuyển dụng; chế độ tiền lương, tiền thưởng, các ưu đãi phúc lợi, tạo môi trường làm việc thuận lợi, quan hệ công việc thông thoáng, minh bạch. Đặc biệt tạo cơ hội thăng tiến, đề bạt các vị trí lãnh đạo và quản lý phù hợp với năng lực người có tài, cán bộ trẻ, tạo môi trường và điều kiện để họ cống hiến, phát huy tài năng ở Tây Nguyên. Nghiên cứu giao cho Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đề xuất hình thành các tập thể khoa học và công nghệ mạnh với đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành (kể cả các nhà khoa học đã nghỉ hưu, còn sức khỏe cống hiến), kỹ sư trưởng, kỹ thuật viên lành nghề có trình độ khu vực và quốc tế, thành các nhóm khoa học chuyên ngành thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp tỉnh và tầm quốc gia, nguồn kinh phí do Chính phủ, UBND các tỉnh và tài trợ của các tổ chức quốc tế. Kinh nghiệm của các chính phủ Châu Âu, Mỹ và một số quốc gia đã phát triển về hình thức tập hợp các nhà khoa học giỏi để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội có thể tham khảo để vận dụng trong điều kiện Việt Nam, Tây Nguyên.

4. Tăng cường nguồn lực tài chính và đầu tư công cho phát triển nguồn nhân lực như đầu tư xây dựng và trang thiết bị cho các trường đại học, trường dạy nghề, cung cấp học

bổ sung đào tạo trong và ngoài nước cho những người có năng lực thực sự, người có tài theo tăng trưởng GDP của tỉnh. Cung cấp nguồn tài chính công mời các nhà khoa học, chuyên gia giỏi nước ngoài tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhân tài cho địa phương. Đảm bảo nguồn tài chính mua các chương trình, tài liệu kỹ thuật, bản quyền công nghệ mới... phục vụ đào tạo nguồn nhân lực trí thức tại chỗ. Tạo điều kiện thông thoáng để tổ chức các hội thảo, trao đổi tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới giữa các nhà khoa học trong tỉnh với các nhà khoa học trong nước và nước ngoài. Tạo điều kiện thuận lợi để tiếp nhận các nguồn tài trợ (kể cả kinh phí và thiết bị), để nghiên cứu, thực hiện các dự án kỹ thuật từ các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế.

5. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 19.5.2022 về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức DTTS trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Từ nghị quyết này, UBND tỉnh cần xây dựng chính sách cụ thể và mở rộng đối tượng đối với đội ngũ trí thức là DTTS. Theo đó, xác định cụ thể đối tượng, vị trí công tác, nơi làm việc để xây dựng và áp dụng chính sách đặc thù, phù hợp ở từng địa phương. Đối với Đắk Lắk, Tây Nguyên đội ngũ trí thức DTTS có vai trò, vị trí và ý nghĩa quan trọng. Nhiều trí thức DTTS được Đảng, Nhà nước đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện làm việc đã có những trưởng thành. Không ít trí thức DTTS được cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh và nhân dân tin tưởng, phân công giữ các chức vụ quan trọng trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến huyện, xã, thôn, buôn. Vì vậy, đào tạo, bồi dưỡng để tăng tỷ lệ trí thức, cán bộ, công chức DTTS trong các tổ chức, cơ sở đào tạo, giáo dục, động viên đãi ngộ trí thức DTTS cần tiếp tục thực hiện và đổi mới hơn nữa. Đối với Đắk Lắk, Tây Nguyên ngoài phát huy vai trò của đội ngũ trí thức cần có chính sách để thu hút sự tham gia, đóng góp của các già làng và người có uy tín trong buôn. Già làng và người có uy tín là những người có hiểu biết, có kiến thức truyền thống bản địa sâu rộng, có uy tín và có khả năng, kinh nghiệm vận động, truyền tải kiến thức vào cộng đồng, được bà con tin yêu. Vì vậy, việc chuyển giao, ứng dụng kiến thức khoa học kỹ thuật từ đội ngũ trí thức và sự ủng hộ giúp sức của các già làng, người có uy tín trong buôn sẽ đạt thành công lớn. Cần có nghiên cứu sâu hơn về việc này để làm rõ hơn vai trò, vị trí của trí thức DTTS, những trí thức làm việc, công tác trong vùng DTTS và sự kết hợp với già làng, người có uy tín trong buôn thuộc vùng DTTS ở Đắk Lắk và Tây Nguyên.

## **Kết luận**

Đội ngũ trí thức, các nhà khoa học luôn có vai trò, vị trí quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng ở tỉnh cũng như vùng Tây Nguyên. Trong những năm qua, từ khi có Nghị quyết 27-NQ/TW, đội ngũ trí thức đã được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và đã có những đóng góp nhất định. Tuy nhiên,

để tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức cống hiến nhiều hơn, xứng đáng với vai trò, vị trí được Đảng, Nhà nước và nhân dân tin tưởng, cần có sự cụ thể, đột phá, đổi mới chính sách nhiều hơn nữa tạo điều kiện về môi trường làm việc, nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ, tôn vinh trí thức. Đối với Đắk Lắk cũng như các tỉnh vùng Tây Nguyên, chính sách cần có tính đặc thù, chú ý chính sách đối với đội ngũ trí thức là DTTS và thu hút, kết nối giữa họ với các già làng, người uy tín trong cộng đồng thôn buôn để phát huy tốt nhất, hiệu quả sự cống hiến của đội ngũ trí thức vào thực tiễn góp phần xây dựng kinh tế - xã hội địa phương, Tây Nguyên.

### **Tài liệu tham khảo**

Báo cáo 213/BC-LHH ngày 28.7.2020 của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk.  
Báo cáo số 1496/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 29/7/2020 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*. Tập 8, Tập 10. Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Ivanov Razumnik (2009). *Về trí thức Nga*. Hà Nội: Tri thức.

Lương Hữu Nam (2017). *Phát triển đội ngũ trí thức ở Tây Nguyên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Luận án Tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 06.8.2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nguyễn Trọng Chuẩn (2021). “Trí thức Việt Nam với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước trong bối cảnh chuyển đổi số”. *Tạp chí Cộng sản*. Ngày 18.3.

Trần Cát Lâm (2020). *Báo cáo kết quả đánh giá tiềm lực khoa học công nghệ tỉnh Đắk Lắk*.

UBND tỉnh Đắk Lắk (2020). *Báo cáo phục vụ xây dựng Đề án “Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*.

*Văn kiện Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Đắk Lắk lần thứ XVII (2021)*.

*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021)*. Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Viện Ngôn ngữ học (2000). *Từ điển Tiếng Việt*. Đà Nẵng - Hà Nội: Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học.